Đời Và Đạo
<blockquote>Kalama tri ân bạn Ho Thi Vui ghi chép.</blockquote>
Bài giảng zoom 19/10/2021
Bài giảng hôm nay, bắt đầu từ một câu chuyền buồn ở việt nam, có anh ở miền trong, có thể là đà nẵng/ sài gòn, ảnh đi ra ngoài Huế ảnh chơi. Trưa hè nắng nóng, vô hàng nước gặp cô hàng nước rất dễ thương, chăm sóc khách hàng tận tình, ảnh mến, sáng uống, chiều ảnh quay trở lại uống thêm lần nữa. Hôm sau anh ghé uống. Ảnh bắt chuyện cổ cứ cười. Ngày cuối, ảnh rời huế đi, ảnh ghé uống lần cuối, mới trách "Tôi đâu làm gì quá đáng, cái gì cũng phải phép mà sao bắt chuyện cô không trả lời?" cổ đi lại quầy thu ngân, cổ lấy tờ giấy, cổ viết mấy chữ, cổ chỉ ra con sông chảy trước quán nước "sông hương có nói chi mô mà người ta vẫn yêu được sông hương, nước muôn đời vẫn chảy, mình là bèo nước tương phùng nếu có duyên sẽ gặp lại, đâu cần nói" Sau này ảnh tìm hiểu ra, cổ bị câm.
Trong bài giảng trưa nay, tôi cùng các vị tìm đến một khúc sông, đó có thể là khúc sông nào đó trên trái đất này, tôi cũng nói về gành đá, hòn dã sơn, mà gành đá hòn dã sơn thì không biết nói do mình cảm nhận sao thì nó vậy.
Trong một ngày, ngẫu nhiên, cũng là hữu duyên, tôi đọc được một bài thơ của hòa thượng Nhất Hạnh, đương nhiên là khi đặt bút, sáng tác bài thơ hòa thượng có suy nghĩ gì tôi đâu biết, bài thơ dài, tôi tâm đắc 4 câu đầu, tôi coi như hòn dã sơn, hòn đá, ghềnh đá vậy, tùy cảm xúc của mình.
Bài thơ thế này:
"Thuyền đi từ bến sông lầm lạc
Gió cuốn mang xa một cánh buồm
6 chiếc chèo tay khua nước bạc
Đi từ mây nước gọi hoàng hôn"
Khổ 4 câu của bài thơ dài, khổ đầu tiên.
Có ít nhất cũng phải 1 triệu người Việt Nam đọc bài thơ đó, bài thơ hòa thượng sáng tác năm 62, 65 gì đó. Riêng tôi, trong thời gian học, đọc, dạy, suy tư về Phật pháp nói chung và giáo lý Duyên khởi nói riêng tôi có thấm thía riêng, nó thành nền tảng tâm thức, cảm xúc để tôi có cách cảm nhận, thấm thía theo cách riêng của tôi.
Người đi từ bến sông lầm lạc = tất cả là do vô minh, vô minh duyên hành, hành duyên thức, do vô minh trong 4 đế người ta mới có khái niệm thích ghét trốn khổ tìm vui>> mới có nghiệp thiện ác>> đầu thai cảnh giới>> 6 căn, 6 xúc, 6 thọ, phàm phu thì có 6 ái, tứ thủ,2 hữu tư sanh. Vô minh duyên hành, hành duyên danh sắc…là vậy.
Gió cuốn mang xa một cánh buồm = 8 ngọn gió đời (được mất khen chê, sướng khổ, vinh nhục), từ bến vô minh, mình bị 8 ngọn gió đời cuốn đi, mình chạy theo vinh hiển sung sướng trốn chạy nhục nhằn đọa đày đau khổ mất mát.

6 chiếc chèo tay khua nước bạc = 6 căn mình. Cả đời mình sống chạy theo 6 căn. Hình hài của mình suy cho cùng chỉ là chỗ gặp gỡ, hội tụ của 6 căn thôi, bỏ 6 căn các vị không còn gì hết. Mình chỉ là 6 căn. 6 căn bây giờ là quả của 6 ái đời trước, do 6 ái đời trước hồi đó mình thích ngửi, nếm, chạm, tư duy,… có điều do nghiệp tham ái có 6 căn, nhưng nếu nghiệp tham ái đó ở người có tu tạo công đức, 6 căn đời này có 6 trần như ý. Họ thường được nhìn, thấy, ngửi, nếm, sờ chạm những cái làm họ thích, dễ chịu. Nếu có 6 ái đương nhiên có 6 căn, nhưng ở người thiếu công đức thì 6 căn chỉ biết 6 trần bất toại, nó phải thấy nghe ngửi nếm đụng thứ nó không thích. Niềm đam mê 6 trần ở người biết tu tạo công đức > 6 trần như ý. Người không tu học, làm bậy thì cũng có 6 căn nhưng 6 căn chỉ biết có 6 trần bất toại, phải thấy nghe ngửi nếm đụng.. những thứ không thích. Vấn đề còn nữa, Người có tu học thì trước 6 trần như ý, hay bất toại họ tiếp tục tu học nữa, họ nhận biết bằng chánh niệm, trí tuệ, trước như ý không bám chấp, trước bất toại không bất mãn. Người không tu tập thì trước 6 trần như ý thì tham đắm, trước bất toại thì bất mãn. Khi mình không tu học thì trước quả lành hay quả xấu mình tiếp tục bất thiện thêm lần nữa, mình có tu học thì mình tu thêm lần nữa. Khác nhau chỗ đó.
Đi từ mây nước gọi hoàng hôn = hoàng hôn nghĩa rộng lắm, hoàng hôn là bóng tối tâm thức, là phiền não, cũng là tuổi già, cơn bệnh, giây phút bất hạnh trong đời sống. Khi đối diện cái khổ người ta mới loay hoay chật vật tìm lối thoát. Đó chính là tinh thần giáo lý duyên khởi: vô minh duyên hành, hành duyên thức, chỗ mà ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, sầu, bi, khổ, ưu não.
Từ lão, tử, sầu bi khổ ưu não người ta mới tìm lối thoát, tìm bằng hướng nào? Quay trở lại vô minh. Khổ quá mà, phải tìm lối thoát, bằng cách quay trở lại đơi sống vô minh.
Khổ quá có 2 hướng vô minh = 1/ làm toàn chuyện tầm bậy trốn cái khổ; 2/ hướng 2 trốn khổ bằng làm việc lành cầu về các cõi nhân thiên. Dầu sa đọa hay về các cõi nhân thiên cũng là sự quẩn quanh.
Vấn đề nó nằm chỗ này.
Do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mà mỗi chúng sanh sinh ra trong cuộc đời có vô số những thứ rào cản. Trong lòng mỗi chúng sinh có những bức tường, những chiếc cầu. Bức tường của anh không giống bức tường của tôi, chiếc cầu của anh không giống chiếc cầu của tôi.
Bức tường = những thứ chặn đứng, nhận thức của mình, thí dụ: quan điểm chính trị, văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng,… của tôilà những rào cản thay vì vượt qua rào cản để tôi nghĩ đến & nhìn tới những cái cao hơn xa hơn rộng hơn, đằng này chính những rào cản chính trị, tôn giáo, văn hóa, ..khoa học, có những người bị tù đày trong những quan điểm khoa học. Mà khoa học mênh mông lắm, học được ba mớ tự cho là thước đo vũ trụ, ngay cả khoa học cũng có thể là rào cản cho nhận thức của mình.
Có nhiều thứ rào cản, có thể là thứ mình thích, mà mình ghét gì cũng là rào cản. Có người vì lý do nào đó, không thích chùa, thấy không có tóc, thấy ê a là họ ghét, mà trong khi chưa một lần họ ngồi xuông nghe tăng ni nói gì, đọc trang kinh phật coi nói gì. Họ xài chữ rất nặng " thầy chùa, bà vãi" họ chỉ nghĩ tới đó thôi. Chính cái ghét đó làm họ không đi xa được. Cũng có trường hợp do mình thích gì đó làm mình không đi xa được : thích mua sắm, rong chơi, giao tiếp,… cắm đầu trong cái thích mình cũng không đi xa được. Vậy cái thích, cái ghét cũng là rào cản dầu là chính trị, văn hóa, .. .ngay cả khoa học.
Cái cầu cũng chính là những cái thích, ghét. Cái thích đưa mình tới những bến bờ không giống ai, cái ghét cũng là cái cầu bắc sang bờ khác không giống ai.
Trong lòng mỗi người có những bức tường chặn đứng tư duy và những cây cầu đưa chúng ta đến những bến bờ không giống nhau. Ngay từ bây giờ, trong từng cái mình thích, bản thân nó vừa là bức tường chặn đứng nhận thức của mình, mình không leo ra khỏi bức tường đó, nó cũng là cái cầu kết nối mình kết nối mình với bến bờ nào đó, trong cái nhìn. Cái nghe cũng vậy. Đối với Phật pháp mỗi người đến bằng những bức tường, cây cầu. Đó là tôi nói nhẹ. Chứ mình đến với Phật pháp này có nhiều bức tường chặn lắm, và có nhiều cây cầu kết nối sang những bến bờ nào đó trong Phật pháp.
Cái đó quan trọng lắm quý vị.

Bức tường đó, cây cầu đó, không có gì lạ hết. Nó chính là cái mình thích, ghét, cái mình quan tâm, thứ mình trốn chạy, kiếm tìm. Nó vừa là bức tường vừa là cầu nối.
Tôi nói về Phật pháp nha.
Thích bố thí quá, chỉ coi nặng bố thí, coi thường người không bố thí. Thích bố thí là tốt nhưng coi thường người không bố thí là bậy, tự mãn với cái hạnh bố thí của mình là bậy.
Giữ giới cũng vậy. Giữ giới là sư ngăn tránh điều ác một cách tự nguyện có ý thức, mình không làm bậy vì hiểu tại sao mình không nên làm, đó mới là giới theo tinh thần Phật pháp, Giới không phải là cái mình coi thường người không giữ giới và cái mình tự mãn sự trong sạch, thanh tịnh của mình. Lúc bấy giờ giới là bức tường, rào cản, và cũng là cây cầu kết nối mình sang bến bờ không phải là giải thoát.
Các vị dở lại dùm tôi bài kinh Trạm xe, trung bộ kinh 24, đoạn đầu bài kinh có kể lại cuộc nói chuyện giữa ngài Xá Lợi Phất và ngài Punnamantaniputta.
Ngài là đệ nhất pháp sư. Ngày Bồ Tát Tất Đạt chào đời, vua Tịnh Phạn mời 108 vị Bà La Môn bậc thầy, hàng đầu về chiêm tinh, tướng số vào hoàng cung Kapilavatthu xem tướng cho thái tử, làm một bữa đại tiệc để cúng dường cho 108. Sau đó vua giữ lại 8 vị giỏi nhất để xem tướng. trong 8 vị, người trẻ nhất là Kondanna, 7 vị Bà La Môn kia, giơ 2 ngón tay, nói thái tử Tất Đạt sau này ở đời làm Đại Đế cai trị khắp hành tinh, xuất gia làm Đại giác. Riêng cậu thanh niên Kondanna, học thuật lên tới đỉnh rồi, cậu nói, cũng hảo tướng đó nhưng có nét xuất thế, con người này không cách chi ở ngoài đời hết, chắc chắn đi xuất gia, chắc chắn thành bậc Đại giác, không thèm làm Đại đế.. Sau kh coi tướng xong, Kondanna bỏ nhà đi tu, chờ đợi, dọn lòng chờ ngày thái tử Tất Đạt thành Phật. 35 năm sau thái tử Tất Đạt thành Phật Cồ Đàm, ngài Kondanna thành 1 trong 5 vị, Ngũ bộ tỳ kheo, ngài cũng là vị đầu tiên chứng Sơ Quả trong thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Xuất gia xong, ngài chứng La Hán, ngài xét thấy ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên tu thời gian gấp triệu lần, gặp mình mà gặp cứ đối đãi theo sư huynh sư đệ, ngài nể 2 vị lắm, mà 2 vị là sư đệ, thấy là sự bất tiện, ngài vào lạy Phật, Phật dữ Phật tri, Thánh dữ Thánh tri = Phật hiểu Phật, thánh hiểu thánh, ngài chỉ nói đơn giản "con xin Thế Tôn cho con về Tuyết Sơn ở". Trong kinh nói ngài về ở 12 năm, ngài tịch. Trước khi tịch, ngài nói, đạo hay quá không biết dòng họ có ai tiếp nối sau mình đi theo Phật không, ngài xét thấy có người cháu tu 100.000 đại kiếp, ngài về kêu đi xuất gia, đó là ngài Punnamantaniputta, đệ nhất Pháp sư.
Các vị xem bài kinh trạm xe. Tôi mượn cái này nói về nhân vật đặc biệt.
Ngài Xá Lợi Phất, trước đó mấy hôm có nghe đức Phật tán thán ngài Punnamantaniputta, ngài nghĩ, "người như Thế Tôn ai được Ngài khen không phải tầm thường, ta sẽ có duyên gặp vị tỳ kheo đó" khi duyên đến thì ngài gặp ngài Punnamantaniputta.
Cuộc nói chuyện hay lắm, là một phần nội dung bài giảng trưa nay.
Ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Punnamantaniputta:

- Có phải chúng ta đang sống phạm hạnh trong giáo pháp đức Thích Ca hay không? - Đúng, không nghi ngờ gì. Chắc chắn là như vậy. Tất cả huynh đệ mình đều sống phạm hạnh trong sự hướng dẫn của Thế Tôn.
- Mục đích rốt ráo của đời sống phạm hạnh, có phải nhắm đến đời sống giới luật thanh tịnh hay không? – Không.
- Có phải mục đích cao nhất của đời sống phạm hạnh hướng đến thiền định thắng trí hay không? - Không
- Có phải mục đích cao nhất là thành tựu tri kiến hay không? – Không.
- Đó là những vấn đề tinh hoa cốt lõi của đạo Phật, của giáo pháp mà tôi hỏi hiền giả đó có phải cứu cánh của giáo pháp hay không, hiền giả nói không, hiền giả có thể giải thích rõ hơn hay không?

Hai bậc đại trí nói chuyện với nhau. Hỏi để nghe nhau nói không phải không biết. Ngài muốn nghe. Ngài thích nghe.
Chú giải Kinh Trạm xe nói thế này, tôi tiếc bà con phải có dịp đọc chú giải bà con mới thấy, Chánh kinh nói nội dung thôi, chú giải nói nhiều chuyện râu ria đặc biệt. Các bậc thánh thích nghe pháp lắm. không phải như mình, mình nghe mình lựa: ông phải nói hay, nổi tiếng, giọng nói hay, có thân

thế sự nghiệp, quan điểm giống mình, ông đó không bị thị phi…. Bậc thánh thì không, thánh thích nghe pháp thôi.
Trong chú giải bài kinh Trạm xe kể, nhiều lần và rất nhiều lần, Thế Tôn đứng ngoài giảng đường chờ một vị tỳ kheo nào đó giảng xong, Ngài đằng hắng, mới gõ cửa. Ngài biết mà, cách mình 1 triệu năm ánh sáng Ngài còn biết, thì Ngài cứ ở trong phòng giảng xong Ngài đi qua nhưng mà không. Ngài muốn người ta biết, tại sao ngài đứng như vậy? Chờ xong bài giảng Ngài gõ cửa. Các vị tỳ kheo mở cửa nhìn Ngài nói, nếu chúng con biết Thế Tôn đứng đây thì chúng con không nói lâu như vậy. Trong chú giải, chánh tạng cũng nói, trong chú giải nói có lần đức Phật đứng chờ gần 1 đêm như vậy, 3 canh. Đức Phật dạy "nếu ngươi thuyết trong 1 đại kiếp, ta có thể đứng trong 1 đại kiếp". Lòng của Ngài tôn trọng pháp dhammagaru, quý pháp lắm
Ngài Xá Lợi Phất đệ nhất trí nhưng ngài thích nghe mấy vị thuyết pháp, thích nghe lắm. Vì giỏi gì thì giỏi, trừ Chánh Đẳng Giác, thinh văn muốn biết quan điểm của người khác, muốn nghe. Cũng vấn đề đó, tùy khuynh hướng tâm lý, khả năng trí tuệ căn cơ nhiều đời mà mỗi vị đào xới khía cạnh khác nhau.
Thí dụ từ điểm A qua điểm B mà mình hỏi 3 người về điểm hấp dẫn của con đường đó tôi đảm bảo khác nhau. Anh thích shopping, trời ơi, con đường có 2 cây số thôi, đã lắm. Ông thích quán xá: tiệm cà phê, quán ăn tiệm rượu đầy hết. Ông thứ ba: kế bên bờ sông lộng lẫy, mấy con đò trôi lặng lờ, đẹp lắm. Anh thứ 4: ở đó nhìn nam thanh nữ tú ông đi qua bà đi lại cũng vui.
Thí dụ Miami Đại lộ số 5, bà con nào muốn gặp mấy movie stars con đường số 5 sát bờ biển Miami nhiều lắm. muốn biết mấy chiếc xe lamborgini… ra đó. Hoặc dân ở LA, mấy quán cà phê, người mẫu, tài tử, đạo diễn, .. đầy đó. Los có những con đường gay không.
Cũng con đường đó thôi nhưng tùy sở thích, quan tâm mỗi người mà mình nghe mô tả khác nhau.
Người thích nghe pháp họ thích nghe lắm.
Tôi trở lại nội dung, ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Punnamantaniputta hỏi có phải Giới, Định, Tuệ, Tri kiến là cứu cánh giải thoát hay không? - Tất cả chỉ là những cái trạm, từ trạm này qua trạm kia, trạm nào cũng cần thiết, không thể nào bỏ sót một trạm mà có thể đến đích nhưng những trạm đó không phải là đích đến, mặc dù từng trạm đó phải vượt qua. Nhưng nó là chỗ ghé lại rồi đi không phải dừng lại suốt đời, miên viễn chung thân ở đó.
Tôi quay lại nội dung bức tường, chiếc cầu. Có nhiều người chết ngày trên đường, chết đau đớn, chết ngay trên đường, họ chết ngay trên cái họ thích, họ ghét, chết ngay trên cái sở đắc, thành tựu.
Ngài Punnamantaniputta đã nói rõ : Muốn đến đích, có mặt trên hành trình tìm đến đích nào đó, chúng ta bắt buộc phải đi qua các trạm dừng. Không thể nào bỏ qua trạm dừng nào hết. Nhưng Trạm dừng không phải là đích đến. Đích đến không phải là trạm dừng. Từng thành tựu trong cuộc tu, đời sống của chúng ta cũng như vậy.
Chúng ta không thể nào bắt chước người ta mà chê tiền được. Tôi thù mấy người đó lắm. mở miệng chê tiền bạc là phù vân, đói le lưỡi, nhăn răng, nhất là mình là cư sĩ. Không thể nào mà chê tiền được, nhất là mình là cư sĩ, mình phải có tiền nuôi con, cha mẹ,.. chứ. Họ than quá, tôi nói, làm sao kiếm được cái bảo hiểm y tế rồi muốn đi tu thì đi, đi về Thái Lan, Miến Điện tu, có chuyện gì chạy về mỹ, về châu âu. Nhưng phải thực tế chút chứ.
Cho nên, tất cả những cái có trong đời sống đều là trạm dừng, phương tiện hết. Mình không thể bắt chước hiền thánh mà chê phương tiện, cũng không thể bắt chước phàm phu để lụy phương tiện. phải hiểu: phương tiện là phương tiện, trạm dừng là trạm dừng dầu vật chất hay tinh thần.
Phương tiện là cái đẩy mình đi trên đường. nếu là cư sĩ mình phải có những trang bị. người xuất gia cũng phải có những trang bị.
Nói tu hành chứ y áo cũng phải đàng hoàng, bình bát lủng 3 lỗ là không được, thuốc men, trú xứ không cần sang trọng nhưng phải có lỗ trú nắng trú mưa, đêm có chỗ ngã lưng, ngày có chỗ xếp bằng. Tinh thần thì phải học giáo lý, phải biết nhãn, thí, tàm, quý, chánh niệm, niềm tin,.. là gì, mới bắt đầu tu. Phải có kiến thức mới tu.
Trong chú giải pháp cú ghi rõ: biết đạo tuổi ấu niên, trước 40, 2/3 thời gian là học 1/3 hành, biết đạo trung niên 50 học -50 hành; sau trung niên còn khỏe: 2 hành 1 học, giai đoạn cuối đời 100% cho

hành. Đó không phải công thức nhưng là gợi ý quan trọng. Còn tất cả chỉ là trạm dừng, trạm ghé thôi.

Đích đến, ngài nói rất rõ là: Vô Dư Niết Bàn. Đó là sự viên tịch chấm dứt toàn bộ phiền não, 5 uẩn, chấm dứt hết.

Còn cái gì thuộc về luẩn quẩn của sanh diệt, của hữu vi thì có tốt lắm cũng chỉ là trạm dừng, phương tiện thôi. Hiềm nỗi chúng ta mỗi người có quá nhiều rào cản.

Mà rào cản đi ra từ thích, ghét. Mình cứ bận tâm cái này mà làm lơ cái kia, cẩn thận coi cái làm lơ có đáng làm lơ không, cái mình quan tâm có thực sự cần thiết hay chỉ vì mình thích nó?

Tôi trở lại bài thơ hòa thượng Nhất Hạnh:

Thuyền đi từ bến sông lầm lạc
Gió cuốn mang xa một cánh buồm
6 chiếc chèo tay khua nước bạc
Đi từ mây nước gọi hoàng hôn

Tôi không dám là ý của hòa thượng lúc làm bài thơ. Nhưng người có học giáo lý, có học Duyên khởi, có học Bốn Niệm xứ có thể coi là bài thơ thu gọn nội dung tu & học. Nên nhớ: Hành trình của mình mỗi ngày chỉ là hành trình chèo thuyền "6 chiếc chèo tay khua nước bạc" có điều là "đi từ mây nước gọi hoàng hôn" nó đi từ những nỗi khổ niềm đau, từ cơn đau, từ tuổi già, cô quạnh,… miễn là biết đi, không cách này thì cách khác, miễn là chiếc thuyền của mình phải đi tới.

Trong Tăng Chi bộ, phần 8 pháp, lần đó đức Phật và ngài Anan và đại chúng tỳ kheo đi trên dòng sông, dưới bờ sông có khúc gỗ trôi, Ngài hỏi ngài Anan : - Anan nghĩ gì khúc gỗ có đi đến bờ biển không?

- Dạ Bạch Thế Tôn, có thể đến, có thể không. Nếu không bị những trở ngại trên đường thì khúc gỗ có thể đi đến biển. Thí dụ: không bị tấp vào hai bờ, không bị mắc cạn, không bị nước xoáy, không bị ai đó vớt lên, không bị mục ruỗng trên đường ra biển.

Bài kinh đó sâu, thơ mộng lắm. Nếu tôi là họa sỹ tôi vẽ bức hình đó, Thế Tôn và đại chúng đi trên bờ sông, dưới bờ sông có khúc gỗ trôi. Hoặc tôi thích ý tưởng con rùa mù đưa đầu vô lỗ ván ngoài biển. Đó là những bức tranh rất đẹp.

Tôi đương nhiên thờ Phật bằng đầu của tôi, tôn kính Phật, nhưng nếu có họa sỹ thân quen với tôi, tôi nói bớt vẽ Phật lại, nhiều lắm rồi, nên lưu ý những nội dung giáo lý để mình minh họa bằng những bức tranh thì nó ăn khách, và ý nghĩa hơn. Những vấn đề giáo lý lớn không được quan tâm.

Nhiều lắm, nếu nói minh họa giáo lý thì nhiều lắm. Chẳng hạn trong kinh kể chuyện có anh nằm ngủ trong căn nhà, nhà có 6 cửa, đêm đó 6 thằng cướp vô bắt anh giết, ảnh bỏ chạy, tới cái giếng, ảnh lọt xuống giếng, ảnh chộp được rễ cây, đong đưa, nhìn xuống có bầy rắn độc không, mỗi con một màu, mạng anh trên thì cướp, dưới thì rắn, mạng ảnh chỉ trông cậy rễ cây, có 2 con chuột trắng đen cạp rễ cây ảnh đang bu, trên miệng giếng có nhánh cây, có tổ ong vỡ, bị vỡ từng giọt rơi xuống miệng ảnh, ảnh liếm ảnh thấy ngon quá, ngon đoạn trường đó quý vị.

Trong kinh nói,

6 tên cướp = 6 ái trong 6 căn 6 trần.

4 căn rắn = 4 đại luôn trong tình trạng phân hủy, biến diệt, vô thường.

Sợi dây ảnh đang bu = hơi thở, đời sống.

2 con chuột trắng đen cạp rễ cây = ngày đêm ăn mòn đời sống mình.

Giọt mật = ngũ trần hấp dẫn mình mỗi ngày le lưỡi liếm giọt mật đó quên mỗi ngày 2 con chuột cạp sợi dây mình đang bu mà ở dưới bốn con rắn, đất nước lửa gió đang trong tình trạng phân hủy, biến dạng biến tướng biến thể. Leo lên thì chết với giặc, rớt xuống thì chết với rắn. Bu như vậy mà 2 con chuột nó cạp. Mật nhiễu xuống cứ le lưỡi liếm.

Những hình ảnh đó vẽ tranh đẹp hết bao nhiêu.

Trở lại bài kinh khúc gỗ: khúc gỗ có thể ra biển nếu không tấp vào bờ này bờ kia (nội xứ = hiện hữu của thân tâm, danh sắc, 6 căn,.có người sợ mất thân, coi nặng sự tồn tại, nhà cửa sao cũng được mà quan tâm hình hài 6 căn& ngoại xứ = những gì mình thấy nghe ngửi nếm đụng, có người đam mê hưởng thụ tìm kiếm cái này cái kia là quan tâm ngoại xứ).

Tham ái Sanh tử có 3 = thích hiện hữu, thích sở hữu, thích hưởng thụ.

Có nhiều cách phân tích : dục ái, sắc ái, vô sắc ái/ dục ái, hữu ái, phi hữu ái,… nhưng cách bình dân nhất là (1) thích hiện hữu = tham sống sợ chết khổ như chó nhưng sợ chết; (2) thích sở hữu = muốn làm chủ cái này cái kia, muốn có cái này cái kia; (3) thích hưởng thụ.
Tôi đó, thách năn nỉ mời gọi các vị tìm cái ái thứ 4, chỉ có 3 cái đó thôi.
Cho nên, ngài Anan nói khúc gỗ có thể ra biển nếu: không tấp vào 2 bờ, hoặc mục ruỗng giữa dòng (chìm trong 5 dục), mắc cạn, mắc vào bãi bờ cù lao (ngã mạn).
Tôi nhớ câu chuyện ngày xưa 30 năm trước, trong chuyến về miền tây tôi đi ghe từ vĩnh long về bến tre, phật tử quen đưa tôi đi, đang đi ngoài sông cái đẹp, gió mát đã lắm, tự nhiên tôi thấy họ đánh một vòng tránh gì trước mặt, mà tôi thấy mặt nước mênh mông. Tôi nói có chuyện gì anh 5? Phải chịu thôi, đi nữa là mắc cạn. sư thấy mênh mông chứ con thọc cái dầm là đi lát còn có 5 tấc, vướng bánh lái là chết nhà quê gọi là cồn dậy. về lâu dài là đất biền.
Có những khu vực địa dư trên thế giới càng về sau thành sông hồ còn những chỗ sông hồ về sau thành đất liền là vậy đó. Ghe tàu mắc cạn là đâu đi được.
Người tu hành ba chớp ba nhoáng, có ít giới, thiền, thí đa văn, tự cho mình là rốn vũ trụ = mắc cạn.
Không bị ai (người vớt/ chư thiên vớt), người vớt = vị tỳ kheo đi xuất gia lòng đầy ắp tình cảm thế tục, với những quan hệ cư sĩ, lấy niềm vui nỗi buồn của họ làm của mình. Từ bi giúp họ thì được chứ buồn vui chung với họ là sai.
Khúc gỗ bị chư thiên vớt = tu hành cầu mong về cảnh giới trên thiên thượng.
Tùy căn cơ khuynh hướng tâm lý mỗi người mà chúng ta là một khúc gỗ bị vấn đề nào đó trên đường ra biển giải thoát. Có người tấp bờ này bờ kia, có người bị mục ruỗng giữa dòng, người bị mắc cạn, người bị vớt lên bờ. Tùy thôi.
Nhiều lần tôi nói, tùy khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp mỗi kiếp sống và môi trường hiện tại mà chúng ta có kiểu bất thiện, thiện không giống nhau.
Nói theo A tỳ đàm thì hễ phàm phu ai cũng có 14 ác, 25 thiện, trên mặt chữ. Thực tế 14 người này khác 14 người kia, bất thiện của người nhiều đức tin, bất thiện của người nhiều trí tuệ, bất thiện của người nhiều từ tâm nó khác. Cái thiện cũng vậy. Thiện ở người nhiều tâm sân, người tà kiến, người nhiều hoài nghi, hôn thụy,.. khác nhau.
Kể ra, ác, thiện muôn đời là ác thiện trộn lẫn không được, nhưng có tác động lên nhau.
Có những món ăn là bổ dưỡng nhưng vô cơ thể thằng tèo thằng tí phản ứng sinh học không giống nhau. Cũng món đó thằng tèo ăn ok nhưng thằng tí quất vô là mệt lắm.
Vô google coi, có những món đậu phộng/ lạc rang, chuối cam bơ táo bưởi,.. có thứ người này ăn được người kia ăn không được, có thứ ăn lúc nào? có thứ không ăn lúc chiều muộn/ sáng sớm,… phải biết. vì cũng thức ăn nhưng cơ thể, thời điểm hoạt động sinh học trong ngày khác nhau nhiều lắm.
Cho nên, phàm phu ai cũng có bất thiện, ai cũng có thiện là trên công thức máy móc. Thực tế, tùy vào 14 của anh không giống 14 của tôi. Ác của anh được tác động bởi thiện gián tiếp. thiện của anh không giống của tôi bị tác động bởi cái ác khác nhau.
Thiện ác buồn vui thích ghét sướng khổ quy định lẫn nhau.
Có người họ hạnh phúc khi họ sống một mình. Nói hơi đời là họ sướng khi sống một mình. Có nghĩa là họ bị khổ khi ồn, đông. Có người chỉ sướng khi nghe ồn, nên họ sẽ bị khổ khi cô quạnh, vắng vẻ.
Cái đó có thiệt.
Có người, thích đơn giản, có người thích tiện nghi, rắc rối phức tạp cũng được miễn là tiện nghi, thiếu chút bực mình dữ lắm. Có người thiếu chút cũng được mà nhìn gọn chút, trong đó có tôi, chỉ cần ở mức cần và đủ.
Chẳng hạn châu Á mà vô toa let của Nhật đủ thứ nút là chết luôn. Bên Đức cũng vậy, có những toa let vô nhức đầu lắm. Toa let đơn giản quá cỡ thợ mộc tôi cũng ngán Thí dụ, Thượng Hải, Dự viên, đau bụng, thấy chữ toa let chạy tới, có người ngồi, cầm xấp giấy, mình đưa 1,2 tệ gì đó, trên mặt phẳng có lỗ ngồi trên đó, chúng ta có thể thấy nhau như tiền kiếp, ngồi trò chuyện coi tay nhau được, cái rãnh khô, mình cứ đi. Vì sao có loại đó? vì hồi bao cấp, phân người quý ghê lắm, không có chuyện bấm nước dội. mình đi xong sẽ có người vào gom đem đi canh tác, rau cải, hoa màu,…

quý lắm. nó được duy trì cho đến bây giờ. Lần cuối cùng tôi được nhìn vào 2007. Bữa tôi hốt hụi nên vô chóc loại thượng thừa.
Tùy căn cơ mỗi người, mà chúng ta có những cái thích ghét có những cái buồn vui, sướng khổ không giống nhau. Vì sao? Vì nền tảng, căn cơ mình không giống nhau.
Cái thiện của mình nó uốn, nắn, cái ác mình không giống người khác. Cái ác mình tác động cho cái thiện mình không giống người khác.
Kiểu tu, hồi nãy tôi có nói. Tùy thuộc căn cơ mình có cái thiện ác không giống nhau .
Biết Phật pháp thì tu hành, tu tạo Ba La Mật, thiền định, tuệ quán,... để cầu giải thoát do thiện ác không giống nhau nên khi mình làm thiện làm ác tu hành không giống nhau. Khác chút chút. Đến lúc chứng đạo mỗi người chứng đạo trường hợp không giống nhau. Làm ơn dò trong kinh đúng không?
Hoàn cảnh chứng đạo Ngài Tất Đạt không giống ngài Anan, ngài Anan không giống ngài Xá Lợi Phất. Các vị biết ai thuyết cho ngài Xá Lợi Phất đắc Tu Đà Hườn không? Người thuyết cho ngài Xá Lợi Phất đắc Tu Đà Hườn là ngài Asajji,là một trong 5 vị Kiều Trần Như á. Người thuyết cho ngài Anan đắc Tu Đà Hườn là ngài Punnamantaniputta, vị hồi nãy tôi nói trong kinh Trạm xe, cháu kêu ngài Kondanna bằng cậu á.
Trong nhóm 5 người thì người già nhất là Kondanna, có người cháu kêu là cậu là ngài Punnamantaniputta. Ngài Asajji là một trong 5 vị này, giúp ngài Xá Lợi Phất đắc Tu Đà Hườn. Còn cháu của 1 trong 5 vị giúp ngài Anan đắc Tu Đà Hườn.
Mình thấy, quá trình tu chứng thái tử Tất Đạt không giống ngài Xá Lợi Phất, ngài Xá Lợi Phất không giống ngài Anan, ngài Anan không giống ngài Ca Diếp,.. không giống Anuruddha, không giống ngài Kapina,… không giống.
Có vị đắc đạo rồi, về núi, suốt đời tịch liêu hoang lạnh như ngài Kondanna, có vị đắc đạo cả đời hoằng pháp lợi tha như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên. Ngài Mục Kiền Liên độc đáo, ngài hoằng pháp địa bàn rộng lắm, ngài đi khắp các cõi, các vũ trụ. Ngài đi như cơm bữa. Ngài Ca Diếp, chứng đạo nghĩ người nghèo thôi, trên núi đến giờ xuống xóm nghèo giúp người ta. Lạ vậy đó. cả đời sống giúp người nghèo thôi.
Lúc tôi bé, tôi đọc ngài Ca Diếp, trời chắc ngài khó. Sau đọc thêm thì dễ sợ lắm, hạnh ngài Ca Diếp là trời biển. Bản thân khắc khe kiệm bạc nghèo túng khốn khó trăm bề, mà cứ nghĩ người nghèo giúp cho nó đừng nghèo, đừng trầm luân sanh tử nữa. Chưa hết. ngày Phật tịch, ngài ở xa lắm, ngài với 500 đệ tử về tới thì Thế Tôn tịch mấy hôm. Ngài quỳ xuống linh sàng, ngài quỳ lạy, trong mắt, ngài thấy chân trong quan hiện cho ngài sờ, ngài lấy trán chạm bàn chân, xong bàn chân rút vô áo quan lại.
3 tháng sau Ngài tổ chức trùng tuyên tam tạng để đời sau lấy làm khuôn thước tu học, trong khi các vị đại đệ tử còn kha khá, lúc đó thiếu nhưng còn đâu ít, còn nhiều. Nhưng đặc biệt, ngài Kassapa đứng ra gồng gánh trọng nhiệm đó.
Tuổi trẻ giúp nghèo không, khi già, đức Phật kêu già rồi về với thế tôn, Bạch thế tôn con còn leo núi được. Phật tịch rồi, thì ngài đi kiết tập Tam Tạng, duy trì giềng mối của đạo.
Kiếp chót trước khi gặp phật, ngài về Phạm thiên. Phật ra đời ngài xuống. Gặp Phật không cần nghe, từ xa, tới lấy trán chạm chân Phật, "Thế TÔn là đạo sư của con, con là đệ tử của Thế Tôn" cứ vậy theo Phật về chùa, tu rồi đắc.
Cái thích ghét các vị không giống nhau trên đường sanh tử nên khi tu tạo Ba La Mật. rồi khi chứng thánh, trước khi tịch không giống nhau.
Trong khi mình bây giờ, thuyết pháp sương sương, mặt mũi coi được là như ông cố nội.
Kiểu tu sao, ngày chứng đạo y chang vậy, quan trọng lắm.
Ok, mệt rồi, hẹn các vị tuần sau, và, vẫn tiếp tục thứ 2. Kỳ này chúng tôi có tí việc nên dời lại. Chúc các vị một ngày vui.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.
